

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 46 /CT-BCTN

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 2
NĂM 2020

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Sông Đà 2**
- Tên tiếng Anh: Song Da 2 Joint Stock Company
- Tên viết tắt: Song Da 2 JSC
- Số giấy chứng nhận ĐKKD: 0500236821
- Vốn điều lệ: 144.235.360.000 đồng
- Địa chỉ: Km10, Đ.Nguyễn Trãi, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội
- Điện thoại : 024 33 510 542 Fax: 024 33 828 255
- Website: songda2.com.vn
- Mã cổ phiếu: SD2

2. Quá trình hình thành và phát triển:

2.1. Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty cổ phần Sông Đà 2 tiền thân là Công ty xây dựng dân dụng thuộc Tổng công ty xây dựng thủy điện Sông Đà (nay là Tổng công ty Sông Đà - CTCP), được thành lập ngày 01/02/1980 có nhiệm vụ xây dựng nhà ở cho cán bộ chuyên gia Liên Xô, CBCNV Việt Nam trên công trường Thủy điện Hòa Bình và hoàn thiện toàn bộ phần Nhà máy thủy điện Hoà Bình. Sau đó Công ty được đổi tên là Công ty xây dựng Sông Đà 2 rồi Công ty Sông Đà 2. Theo Quyết định số 2334/QĐ-BXD ngày 19/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Công ty Sông Đà 2 thuộc Tổng công ty Sông Đà chuyển đổi thành Công ty cổ phần Sông Đà 2.
- Công ty cổ phần Sông Đà 2 chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần từ ngày 01/3/2006 theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0500236821 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tây cấp; thay đổi lần thứ 11 ngày 9/5/2017.
- Ngày 30/11/2007, cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là SD2 theo Quyết định số 360/QĐ-TTGĐCKHN của Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (nay là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội).
- Ngày 06/10/2008, Công ty phát hành cổ phiếu cho các đối tác chiến lược và các nhà đầu tư nhỏ lẻ để tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ đồng lên 48,54 tỷ đồng.

- Ngày 22/10/2008, Công ty niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Ngày 09/3/2010, Công ty phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 48,54 tỷ đồng lên 70 tỷ đồng cho các cổ đông hiện hữu và CBCNV Công ty.
- Ngày 26/3/2010, Công ty niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Ngày 19/11/2010, Công ty phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 70 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng cho các cổ đông hiện hữu và CBCNV Công ty.
- Ngày 30/12/2010, Công ty niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Ngày 15/12/2014, Công ty phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần, thực hiện sáp nhập Công ty cổ phần Công trình Giao thông Sông Đà vào Công ty cổ phần Sông Đà 2, tăng vốn điều lệ từ 120 tỷ đồng lên 144,2 tỷ đồng.
- Ngày 15/01/2015, Công ty niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

2.2. Các sự kiện khác:

- Trong quá trình hoạt động, Công ty cổ phần Sông Đà 2 đã tham gia xây dựng nhiều công trình lớn như: Nhà máy thủy điện Hòa bình, Thủy điện Yaly, Thủy điện Sê San 3, Thủy điện Tuyên Quang, Thủy điện Sơn La, Thủy điện Bản Vẽ, Đường dây 500KV, Đường Láng - Hòa Lạc, Quốc lộ 1A đoạn Hà Nội - Bắc Ninh, Nhà khách dân tộc, Học viện Bưu chính Viễn thông, Đại học quốc gia, Dự án Khu đô thị Orange Garden, Mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Phú Yên, Đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, công trình đường Tiên Thịnh Nam Định, Biệt thự Nam An Khánh, Dự án KĐT mới Dương Nội – Phần HTKT, Nhà liền kề 90 Nguyễn Tuấn, công trình cải tạo cấp tuyến Sapa – Tả Phìn – Bản Khoang, DA khu liên hợp thép Hòa Phát – Dung Quất, CT Nậm Pạc...
- Trong lĩnh vực đầu tư, Công ty cổ phần Sông Đà 2 đã được các cơ quan Nhà nước tin tưởng giao cho làm Chủ đầu tư một số dự án có tiềm năng đã được Công ty triển khai thực hiện hoàn thành và đang thực hiện đã và sẽ mang lại hiệu quả cao như: Khu nhà ở Vạn Phúc - Hà Đông; Khu đô thị Hồ Xương Rồng - TP Thái Nguyên; Khu nhà ở liền kề Phường Hữu Nghị - TP Hòa Bình; Khu đô thị mới Phú Lương - Hà Đông,...
- Hiện nay Công ty có trên 87 đầu xe máy thiết bị với nguyên giá trên 108 tỷ đồng, các máy móc thiết bị của Công ty đang được sử dụng hiệu quả tại các công trình như: Dự án khu đô thị Hồ Xương Rồng, Dự án khu liên hợp Thép Hòa Phát – Dung Quất, CT Thủy điện Nậm Pạc – Lai Châu...
- Công ty hiện có lực lượng cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ và công nhân lành nghề trên 518 người có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm và luôn đoàn kết, gắn bó trong quá trình triển khai nhiệm vụ.
- Với những thành tích đạt được trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã được Đảng, Nhà nước và các Bộ, Ngành tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý như:
 - + 01 Huân chương độc lập hạng 2.
 - + 01 Huân chương độc lập hạng 3.
 - + 01 Huân chương lao động hạng nhất.

- + 02 Huân chương lao động hạng 2.
- + 04 Huân chương lao động hạng 3.
- + 30 Huy chương vàng công trình xây dựng đạt chất lượng cao.
- + Nhiều Bằng khen của Chính phủ.
- + Cờ đơn vị xuất sắc Ngành Xây dựng các năm 2008, 2009, 2010, 2011, 2013, 2015 và nhiều bằng khen của Bộ Xây dựng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty:

3.1. Ngành Nghề kinh doanh:

- Xây dựng các công trình thủy điện;
- Xây dựng Công trình công nghiệp, dân dụng và hạ tầng đô thị; Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng đường dây tải điện, trạm biến thế điện;
- Xây dựng các Công trình giao thông: cầu, đường bộ, sân bay, bến cảng;
- Xây dựng các công trình thủy lợi: Đê, đập, hồ chứa nước, hệ thống tưới tiêu;
- Nạo vét và bồi đắp mặt bằng nền Công trình, thi công các loại móng công trình bằng phương pháp khoan nổ mìn; Thi công cọc khoan nhồi, đóng ép cọc;
- Lắp đặt thiết bị cơ điện, nước, thiết bị công nghệ, đường dây và trạm biến áp điện, kết cấu và các kết cấu phi tiêu chuẩn;
- Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị phụ tùng cơ giới và Công nghiệp xây dựng;
- Thiết kế, trang trí nội thất;
- Sản xuất, khai thác vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, bê tông thương phẩm, bê tông nhựa nóng;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, bê tông thương phẩm, bê tông nhựa nóng;
- Sửa chữa cơ khí, ô tô, xe máy;
- Khai thác, chế biến và mua bán khoáng sản;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Kinh doanh nhà, Đầu tư các dự án về nhà ở, văn phòng cho thuê, khu công nghiệp;
- Vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng, theo tuyến cố định; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện: Đầu tư xây dựng, kinh doanh công trình thủy điện, nhiệt điện.

3.2. Địa bàn kinh doanh: Trong những năm gần đây Công ty đang tập trung thi công tại các địa bàn chính như:

- Khu vực Hà nội và các vùng lân cận: Dự án khu liên hợp Thép Hòa Phát – Dung Quất; Dự án Điểm thông quan nội địa Thành phố Hà Nội; Dự án hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Phú Lương - Hà Đông; Dự án Khu đô thị mới Orange Garden; Dự án Khu đô thị mới Nam An Khánh; Cải tạo nâng cấp Quốc Lộ 18- Đoạn Ưông Bí - Hạ Long - Quảng Ninh; Dự án Khu tưởng niệm danh nhân Chu Văn An, Dự án Xây dựng nhà Liên Kê Khu đô thị Nam Cường;..

- Khu vực Miền Trung - Tây Nguyên: Công trình Thủy điện Bản Vẽ tại Nghệ An; Đường vào Nhà máy Thủy điện Trung Sơn; Khu tái định cư Thủy điện Trung Sơn tại Thanh Hóa; Công trình mở rộng Quốc Lộ 1 đoạn từ Km1265+000 ÷ 1353+300, tỉnh Phú Yên; Công trình Thủy điện Hà Tây - Gia Lai; Công trình đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi, DA khu liên hợp Thép Hòa Phát – Dung Quất...
- Khu vực Thái Nguyên và các tỉnh miền núi phía bắc: Dự án Khu đô thị Hồ Xương Rồng tại Thái Nguyên; Thủy điện Nậm Pạc - Lai Châu, Thủy điện Tuyên Quang; Thủy điện Huội Quảng;...
- Tại Nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào: Sản xuất kinh doanh đá và cát xây dựng tại Công trình Thủy điện Xekaman1,...

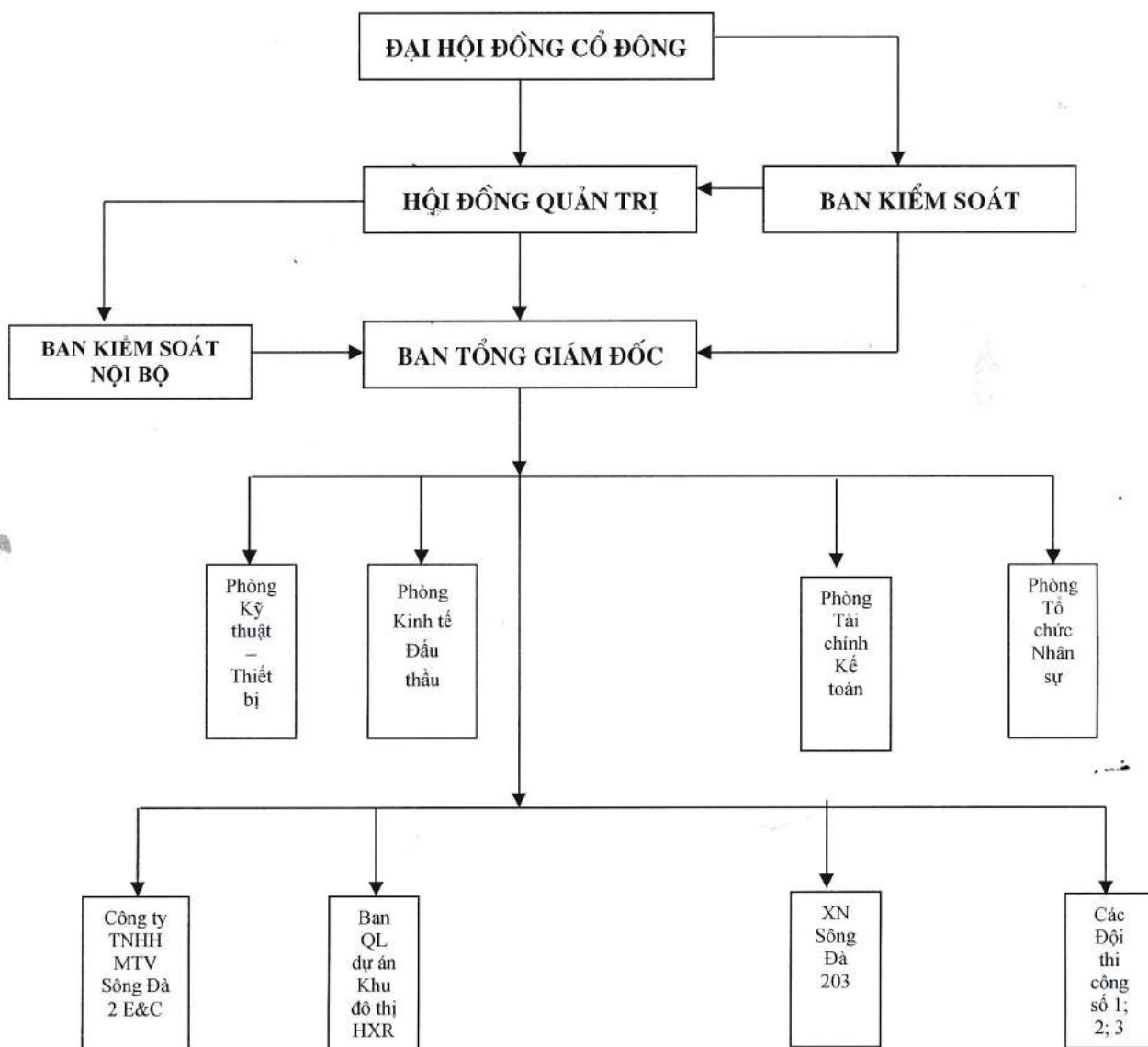
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản trị:

4.1. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy của Công ty cổ phần Sông Đà 2: (Thời điểm ngày 31/12/2020).

- Hội đồng quản trị Công ty : 05 thành viên.
- Ban kiểm soát Công ty : 03 thành viên.
- Ban Tổng giám đốc Công ty: Tổng giám đốc và 02 Phó Tổng giám đốc.
- 05 Phòng ban Công ty: Phòng Tổ chức Nhân sự; Phòng Tài chính Kế toán; Phòng Kinh tế Đầu thầu; Phòng Kỹ thuật – Thiết bị, Ban kiểm soát nội bộ.
- 01 Chi nhánh, Xí nghiệp trực thuộc: Xí nghiệp Sông Đà 2.03
- 01 Ban quản lý: Ban quản lý Dự án khu đô thị Hồ Xương Rồng - Thái Nguyên.
- Một số đội trực thuộc Công ty

4.2. Sơ đồ tổ chức của Công ty (Thời điểm 31/12/2020):

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 2



4.3. Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty con: Công ty TNHH MTV Sông Đà 2 E&C

- Địa chỉ: Km 10 đường Nguyễn Trãi, Phường Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
- Số điện thoại: 024 85887906 Fax: 024 33560838
- Giấy chứng nhận ĐKKD: số 0303000154 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây cấp lần đầu ngày 02/4/2004, Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 21/7/2010 theo mã số doanh nghiệp số 0500447798 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp, thay đổi lần thứ 7 ngày 23/01/2015 chuyển đổi từ Công ty cổ phần Công trình giao thông Sông Đà, thay đổi lần thứ 9 ngày 02/03/2017, thay đổi lần thứ 10 ngày 27 tháng 09 năm 2018 chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV công trình giao thông Sông Đà thành Công ty TNHH MTV Sông Đà 2 E&C.

- Ngành nghề hoạt động: Xây dựng các công trình đường sắt, đường bộ; Khai thác, chế biến các loại đá phục vụ xây dựng và công trình giao thông; Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, xây lắp đường dây và trạm biến thế đến 35KV; Kinh doanh bất động sản, kinh doanh nhà, đầu tư các dự án về nhà ở, văn phòng cho thuê, khu công nghiệp và vận tải; Đầu tư các công trình thủy điện vừa và nhỏ; Sản xuất tấm lợp, sản xuất, lắp đặt kết cấu xây dựng và kết cấu cơ khí công trình; Sản xuất gạch ngói, đá ốp lát; Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Nạo vét và bồi đắp mặt đường nền móng công trình; Thi công nền móng công trình bằng phương pháp khoan nổ mìn; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; Sản xuất bê tông nhựa nóng; Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng; Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác; Thiết kế, trang trí nội thất; Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.
- Vốn điều lệ: 45.000.000.000 đồng (Bốn mươi lăm tỷ đồng).

5. Định hướng phát triển:

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty và chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 2 thành một doanh nghiệp phát triển bền vững, ổn định, là một doanh nghiệp chuyên sâu trong lĩnh vực xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật giao thông, xây dựng dân dụng - công nghiệp và sản xuất vật liệu xây dựng; Có trình độ công nghệ cao, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa sâu theo ngành kinh doanh chính, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất, kinh doanh với khoa học, công nghệ và nghiên cứu phát triển; không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước và sự phát triển lớn mạnh của Tổng công ty Sông Đà - CTCP.
- Hoạt động hiệu quả về tài chính: Luôn đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có lợi nhuận thực dương và tăng trưởng dần đều, lành mạnh về tài chính.
- Thu hút và phát triển nhân lực chất lượng cao: Để đạt được những mục tiêu đề ra phụ thuộc vào việc thu hút được đội ngũ nhân sự mạnh và có năng lực tại tất cả các cấp bậc trong Công ty, từ cấp quản trị điều hành cao nhất có vai trò lãnh đạo các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, cho đến đội ngũ lãnh đạo nghiệp vụ và nhân sự phụ trách việc quản lý các nghiệp vụ và chức năng then chốt, cho tới các lãnh đạo cấp trung và nhân viên có trách nhiệm triển khai kế hoạch chiến lược và vận hành trong điều kiện cạnh tranh khắc nghiệt; Cũng như một đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề, bậc cao thuộc lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty.
- Xây dựng mô hình quản trị theo hướng hiện đại: Thông qua mô hình quản trị hiện đại đang được áp dụng tại các Công ty lớn trong nước và quốc tế, Công ty sẽ tìm hiểu, nghiên cứu, học hỏi và từng bước áp dụng tại Công ty bao gồm: Cơ cấu tổ chức; Mô hình hoạt động; Các quy trình quản lý.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020:

Thực hiện Nghị quyết số 88/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, hoạt động SXKD của Công ty CP Sông Đà 2 diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế trong nước đã phát triển ổn định, ngành xây dựng đang trong quá trình phục hồi và phát triển. Tuy nhiên, thị trường xây dựng vẫn rất khó khăn do cạnh tranh gay gắt trong tìm kiếm việc làm, công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm ngày càng gặp nhiều khó khăn hơn những năm trước; Thị trường việc làm trong lĩnh vực giao thông không

nhiều do trong năm 2020 gần như không có dự án giao thông lớn nào khởi công. Bên cạnh đó là năng suất lao động, nguồn nhân lực còn hạn chế, nguồn vốn đầu tư cho các dự án và nền kinh tế hạn hẹp đang là những rào cản lớn cho sự phát triển của các Công ty.

Đứng trước những khó khăn đó, Công ty đã nỗ lực, cố gắng khắc phục bằng nhiều giải pháp phù hợp, kịp thời như: tăng cường công tác chỉ đạo lãnh đạo tại các công trình trọng điểm, huy động thêm các nguồn vốn ưu đãi với lãi suất thấp, tăng cường tiếp thị tìm kiếm việc làm theo ngành nghề chính, tiết kiệm chi phí quản lý, tăng cường công tác kiểm tra giám sát nội bộ... Với các giải pháp và chỉ đạo kịp thời, nên trong năm 2020 Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế do đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra; đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty thực hiện trong năm 2020: (Số liệu hợp nhất)

Số TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020 (10 ⁶ đ)	Thực hiện năm 2020(10 ⁶ đ)	Tỷ lệ hoàn thành	So với năm 2019
1	Giá trị SXKD	550.300	297.500	54%	60%
2	Doanh thu	535.001	337.610	63%	81%
3	Thực hiện đầu tư	145.600	42.700	29%	58%
4	Lợi nhuận trước thuế	7.591	-21.995		
5	Nộp Ngân sách nhà nước	115.299	35.055	30%	43%
6	Thu nhập bq/CBCNV /tháng (đồng)	7.060.000	7.710.000	109%	106%

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách ban điều hành Công ty (đến thời điểm 31/12/2020):

a. Danh sách Ban điều hành Công ty bao gồm:

- Ông: Hoàng Văn Sơn : Tổng giám đốc Công ty.
- Ông: Đào Đức Phong : Phó Tổng giám đốc.
- Ông: Lê Văn Toàn : Phó Tổng giám đốc.
- Bà: Phạm Thị Dinh : Kế toán trưởng.

b. Tóm tắt lý lịch:

b.1. Ông Hoàng Văn Sơn – Tổng giám đốc Công ty.

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 19/5/1973
- Số CMND : 038073002953, cấp ngày 21/02/2017, tại Hà Nội.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh

- Quê quán : Triệu Sơn, Thanh Hóa.
- Địa chỉ thường trú : Tổ 26, Cụm 5 Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc : 0904743599
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng.
- **Quá trình công tác:**
- + 4/1999 – 8/2002 : Cán bộ kỹ thuật Công ty Sông Đà 15, Công ty Sông Đà 9.
- + 8/2002 – 7/2003 : Phó trưởng ban Kinh tế – Kỹ thuật, Xí nghiệp Sông Đà 905 – Công ty Sông Đà 9.
- + 7/2003 – 12/2006 : Trưởng ban Kinh tế – Kỹ thuật, XN Sông Đà 905 – Công ty cổ phần Sông Đà 9.
- + 12/2006 – 11/2007 : Phó Phòng Quản lý kỹ thuật – Thi công, Công ty cổ phần Sông Đà 2.
- + 11/2007 – 8/2010 : Trưởng Phòng Đầu tư, Công ty cổ phần Sông Đà 2.
- + 8/2010 – 3/2013 : Giám đốc Ban quản lý dự án Khu đô thị Hồ Xương Rồng, Công ty Cổ phần Sông Đà 2
- + 3/2013 – 4/2016 : Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 2; Giám đốc Ban QLDA khu đô thị hồ Xương Rồng.
- + 4/2016 đến 04/2017 : Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 2; Giám đốc Ban QLDA khu đô thị hồ Xương Rồng.
- + 04/2017 đến nay : Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 2.

- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty cổ phần Sông Đà 2:** 1.825.206 cổ phần, chiếm 12,65% số cổ phần của Công ty, trong đó: Đại diện vốn của Tổng công ty Sông Đà: 1.800.000 cổ phần; Sở hữu cá nhân: 25.206 cổ phần.

b.2. Ông Đào Đức Phong – Phó Tổng giám đốc Công ty.

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 11/04/1981
- Số CMND: : 001081010058
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Kỳ châu, Huyện Kỳ Anh, TP Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú : P18-08- G2 CC Fivestar Kim Giang, Phường Kim Giang
- Số điện thoại : 0989379097
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc Sĩ

- **Quá trình công tác:**

- + 2004 – 2005 : Chuyên viên Tổng Công ty tư vấn Thiết kế giao thông vận tải (TEDI).
- + 2005-2008 :Chuyên viên HUNG WENPROPERTIES SINGAPHORE PTE. LTD (SINGGAPORE).
- + 2008-2010 : Chuyên viên quản lý dự án thiết kế thi công nội thất IDEAL ACCOMMODA TION SINGAPORE PTE. LTD (SINGAPORE).
- + 2010 – 2012 : Phó ban quản lý dự án Tập đoàn Huyndai Thành Công
- + 2012 – 2013 : Chỉ huy trưởng các Công trình xây dựng nhà ở Quan nhân bộ quốc phòng tại nước Angole, camroon, Conge, Mozambic.
- + 2014-2016 : Quản lý dự án xây dựng, GD điều hành nhà thầu XD nhà máy Nhiệt huyết Điện Thái Bình I (Marubeni).
- + 2016 đến nay : Giám đốc Sản xuất Kinh doanh, Chủ nhiệm đề tài khoa học, Ủy viên Hội đồng KHCN (BXD), ủy viên Hội đồng KHCN (IBST).

- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty cổ phần Sông Đà 2:** 799.700 cổ phần, chiếm 5,6% số cổ phần của Công ty.

b.3. Ông Lê Văn Toàn – Phó Tổng giám đốc Công ty.

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 30/04/1975
- Số CMND : 038075003180; Ngày cấp 21/02/2017; Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Thọ Phú – Huyện Triệu Sơn – Tỉnh Thanh Hóa.
- Địa chỉ thường trú : Tổ 3 – Phú Mỹ - P. Mỹ Đình 2 – Q. Nam Từ Liêm – Hà Nội.
- Số điện thoại : 02433 510542 (158)
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng.

- **Quá trình công tác:**

- + 1999-2000 : Nhân viên xưởng thiết kế - Công ty TNHH tư vấn xây dựng Sông Đà – UCRIN
- + 2000-2001 : Trưởng ban điều hành công trình đường 207 – Cao Bằng – Hạ Long – Công ty Sông Đà 15
- + 2002-2003 : Phó giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 9.06 – Công ty cổ phần Sông Đà 9
- + 2006-2007 : Phó tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 9.06 kiêm Giám đốc xí nghiệp Sông Đà 961

- + 2008-2014 : Phó tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 9.06 kiêm Giám đốc Ban quản lý dự án thủy điện Nậm Xây Nội II.
- + 2015-T06/2018 : Phó tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 9.06
- + T06/2018-21/11/2018 : Phó Phòng Dự án Đấu thầu – Công ty cổ phần Sông Đà 2
- + Từ 22/11/2018 đến nay : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 2
- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty cổ phần Sông Đà 2:** 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần của Công ty.

b.4. Bà Phạm Thị Dinh – Kế toán trưởng Công ty.

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 04/12/1980
- Số CMND số : 013088681; Ngày cấp: 26/07/2008; Nơi cấp: CA Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Trung Lập – Vĩnh Bảo – Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú : P22+1-05, CT1 KĐT Mỹ Đình Sông Đà, P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : 02433 510542 (131)
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- **Quá trình công tác:**
- + 11/2002 - 4/2004 : Nhân viên kế toán tại công ty xây dựng Sông Đà 8.
- + 4/2004 – 4/2007 : Nhân viên kế toán tại CTCP Sông Đà 2.
- + 4/2007 – 4/2016 : Phó phòng tài chính kế toán Công ty CP Sông Đà 2.
- + 5/2016 – 5/2017 : Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 2.
- + 5/2017 đến nay : Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 2.
- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty cổ phần Sông Đà 2:** 8.102 cổ phần, chiếm 0,056% số cổ phần của Công ty.

2.2 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Với mục tiêu xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 2 thành một doanh nghiệp phát triển bền vững, ổn định, là một doanh nghiệp chuyên sâu trong lĩnh vực xây dựng các công trình hạ tầng giao thông, xây dựng dân dụng – công nghiệp và sản xuất vật liệu xây dựng; Có trình độ công nghệ cao, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa sâu theo ngành kinh doanh chính, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất, kinh doanh với khoa học, công nghệ và nghiên cứu phát triển; không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty; thực hiện việc bảo toàn, phát triển, tích lũy và tối đa hóa lợi ích đối với phần vốn góp của các cổ đông; không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, góp phần vào sự phát triển lớn mạnh của Tổng công ty Sông Đà - CTCP. Để làm được điều đó, Công ty luôn xác định việc thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách và

đào tạo phát triển nguồn nhân lực là một trong những chiến lược quan trọng, nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên hàng đầu để tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- Công ty thực hiện chế độ tiền lương của CBCNV theo thang bảng lương đã được đăng ký với các cơ quan Nhà nước. Ngoài ra đối với CBCNV gián tiếp được hưởng mức lương năng suất, công nhân lao động trực tiếp thì được hưởng lương theo sản phẩm trên cơ sở đơn giá, định mức đầu thu.
- Công ty tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho 100% CBCNV; Thực hiện khám sức khỏe định kỳ theo quy định.
- Thực hiện chế độ ốm đau, thai sản và nghỉ dưỡng sức đầy đủ cho CBCNV.
- Công ty thực hiện đào tạo, quy hoạch cán bộ và hàng năm có rà soát, điều chỉnh bổ sung nguồn cán bộ quản lý điều hành ở các cấp để thực hiện đào tạo và bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận để kịp thời bổ sung nguồn nhân lực cho công tác sắp xếp cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý các cấp từ cơ quan công ty đến công ty con, các đơn vị trực thuộc, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.
- Công ty chú trọng đến công tác đào tạo, nâng cao tay nghề cho đội ngũ công nhân kỹ thuật; cụ thể hàng năm Công ty tổ chức các lớp thi nâng bậc cho công nhân kỹ thuật; đào tạo, kèm cặp công nhân kỹ thuật mới vào nghề.
- Bên cạnh những mặt tích cực, hiện nay Công ty cũng gặp phải một số khó khăn trong công tác đào tạo, tuyển dụng: với tính chất đặc thù công việc của Công ty không tập trung, địa bàn hoạt động rộng khắp cả trong và ngoài nước, đặc biệt là xây dựng các công trình thủy điện, giao thông tập trung tại vùng sâu, vùng xa nên việc tuyển dụng các kỹ sư, công nhân kỹ thuật có tay nghề cao gặp nhiều khó khăn.
- Tổng số lao động của Công ty cổ phần Sông Đà 2 tính đến ngày 31/12/2020 (bao gồm cả công ty con):

BẢNG TỔNG HỢP CBCNV TOÀN CÔNG TY

ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

Số TT	Nội dung	2020 (Người)	Ghi chú
I	Tổng số:	518	
II	Phân loại theo công việc	518	
1	Lao động gián tiếp (chuyên môn nghiệp vụ)	129	
2	Lao động trực tiếp, trong đó:	389	
	+ Công nhân kỹ thuật	108	
	+ Lao động thời vụ	270	
	+ Lao động phổ thông	12	
III	Phân loại theo trình độ học vấn	518	
1	Trên Đại học	3	

2	Đại học	112	
3	Cao đẳng, Trung cấp	25	
4	Thợ bậc cao (từ bậc 5 trở lên)	21	
5	Thợ bậc thấp, công nhân và LĐ phổ thông	98	

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Tình hình đầu tư các dự án:

Trong năm 2020 Công ty thường xuyên thực hiện rà soát, đánh giá lại các dự án đầu tư của Công ty để tập trung vốn cho các dự án chuẩn bị hoàn thành và các dự án đang triển khai thực sự có hiệu quả kinh tế cao, đối với các dự án chưa đủ các điều kiện cần thiết (thiếu thủ tục pháp lý, chưa xác định được nguồn vốn) thì dừng hoặc giãn tiến độ và dừng hoặc chuyển nhượng các dự án đầu tư kém hiệu quả, ngoài lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty, cụ thể công tác đầu tư các dự án trong năm 2020 của toàn công ty như sau:

Giá trị thực hiện đầu tư năm 2020: Giá trị đầu tư năm 2020: TH 42,700 tỷ đồng/KH 145,600 tỷ đồng, đạt 29% KH, trong đó:

- + Công ty mẹ : Thực hiện 42,700 tỷ đồng/KH 140,635 tỷ đồng, đạt 29% KH
- + Công ty con: Thực hiện 0 tỷ đồng/KH 4,965 tỷ đồng, đạt 0% KH

Tình hình đầu tư tài chính đến 31/12/2020:

Số TT	Tên Công ty	Giá trị đầu tư tại ngày 31/12/2020
I	Đầu tư vào công ty con	47.243.530.000
1	Công ty TNHH MTV CTGT Sông Đà	47.243.530.000
II	Đầu tư, góp vốn vào các công ty khác	1.245.000.000
1	Công ty CP Thủy điện ĐăkĐrinh	660.000.000
2	Công ty Cổ phần G.S.M	585.000.000
	Tổng cộng	48.488.530.000

3.2. Chi tiết công ty con, công ty liên kết:

Công ty con: Công ty TNHH MTV Sông Đà 2 E&C:

- Địa chỉ: Km 10 đường Nguyễn Trãi, Phường Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội
- Số điện thoại: 024 85887906 Fax: 024 33560838
- Giấy chứng nhận ĐKKD: số 0303000154 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây cấp lần đầu ngày 02/4/2004, Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 21/7/2010 theo mã số doanh nghiệp số 0500447798 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp, thay đổi lần thứ 7 ngày 23/01/2015 chuyển đổi từ Công ty cổ phần Công trình giao thông Sông Đà, thay đổi lần thứ 9 ngày 02/03/2017, thay đổi lần thứ 10 ngày 27/09/2018 chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Công trình giao thông Sông Đà thành Công ty TNHH MTV Sông Đà 2 E&C.
- Ngành nghề hoạt động: Xây dựng các công trình đường sắt, đường bộ; Khai thác, chế biến các loại đá phục vụ xây dựng và công trình giao thông; Xây dựng các công trình dân

dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, xây lắp đường dây và trạm biến thế đến 35KV; Kinh doanh bất động sản, kinh doanh nhà, đầu tư các dự án về nhà ở, văn phòng cho thuê, khu công nghiệp và vận tải; Đầu tư các công trình thủy điện vừa và nhỏ; Sản xuất tấm lợp, sản xuất, lắp đặt kết cấu xây dựng và kết cấu cơ khí công trình; Sản xuất gạch ngói, đá ốp lát; Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Nạo vét và bồi đắp mặt đường nền móng công trình; Thi công nền móng công trình bằng phương pháp khoan nổ mìn; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; Sản xuất bê tông nhựa nóng; Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng; Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác; Thiết kế, trang trí nội thất; Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

- Vốn điều lệ: 45.000.000.000 đồng (Bốn mươi lăm tỷ đồng).
- Công ty Cổ phần Sông Đà 2 nắm giữ 100% vốn điều lệ.

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính riêng công ty mẹ

DVT: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tăng giảm (%)
- Tổng giá trị tài sản	406.075.815	349.460.037	86%
- Doanh thu thuần	170.200.625	135.903.609	80%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.747.888	-8.718.541	-129%
- Lợi nhuận khác	483.250	3.740.368	774%
- Lợi nhuận trước thuế	7.231.139	-4.438.172	-61%
- Lợi nhuận sau thuế	2.470.992	-6.097.920	-247%
- Tỷ lệ cổ tức			

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu – riêng công ty mẹ:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:				
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,51	1,42	
+ Hệ số thanh toán nhanh				
TSLĐ - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	Lần	0.81	0.68	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	53,98	48,98	
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	117,34	93,46	

3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>				
+ Vòng quay hàng tồn kho:				
Giá vốn hàng bán	Vòng	0,85	0,72	
<hr style="width: 50%; margin: auto;"/>				
Hàng tồn kho bình quân				
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản		0,42	0,48	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>				
+ Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	%	1,45	-4,5	
+ Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu	%	1,32	-3,38	
+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản	%	0,61	-4,08	
+ Hệ số LN từ hoạt động SXKD/ Doanh thu thuần	%	4	-6,02	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- + Tổng số cổ phần của công ty : 14.423.536 cổ phần.
- + Số cổ phần đang lưu hành : 14.423.536 cổ phần.
- + Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 14.423.536 cổ phần.
- + Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần.

5.2. Cơ cấu cổ đông: Tại thời điểm chốt danh sách ngày 26/03/2020: Cổ đông Nhà nước: Tổng công ty Sông Đà, số lượng cổ phần nắm giữ: 5.880.000 cổ phần, chiếm 40,7% vốn điều lệ.

STT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ
1	Tổ chức	6.018.995	41,73%
	- Trong nước	6.010.962	41,67%
	- Nước ngoài	8.033	0,056%
2	Cá nhân	8.404.541	58,27%
	- Trong nước	7.583.167	52,57%
	- Nước ngoài	821.374	5,69%
3	Tổng cộng	14.423.536	100%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ.

5.5. Các chứng khoán khác: Công ty không có phát sinh chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu: Công ty hoạt động trong lĩnh vực chính là xây lắp các

công trình giao thông, dân dụng, thủy điện thủy lợi; Do vậy nguyên vật liệu để sử dụng cấu thành sản phẩm của Công ty chính là nguyên vật liệu phục vụ xây dựng cơ bản (sắt, thép, xi măng, cát, đá,...). Công ty đã ban hành các quy định về mua sắm, quản lý sử dụng vật tư nhằm đảm bảo việc sử dụng vật tư có hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí.

6.2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.3. Chính sách liên quan đến người lao động:

- Công ty thực hiện chế độ tiền lương của CBCNV theo thang bảng lương đã được đăng ký với các cơ quan Nhà nước. Ngoài ra đối với CBCNV gián tiếp được hưởng mức lương năng suất, công nhân lao động trực tiếp thì được hưởng lương theo sản phẩm trên cơ sở đơn giá, định mức đầu thu.
- Công ty tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho 100% CBCNV; Thực hiện khám sức khỏe định kỳ theo quy định.
- Thực hiện chế độ ốm đau, thai sản và nghỉ dưỡng sức đầy đủ cho CBCNV.
- Công ty thực hiện đào tạo, quy hoạch cán bộ và hàng năm có rà soát, điều chỉnh bổ sung nguồn cán bộ quản lý điều hành ở các cấp để thực hiện đào tạo và bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận để kịp thời bổ sung nguồn nhân lực cho công tác sắp xếp cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý các cấp từ cơ quan công ty đến công ty con, các đơn vị trực thuộc, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.
- Công ty chú trọng đến công tác đào tạo, nâng cao tay nghề cho đội ngũ công nhân kỹ thuật; cụ thể hàng năm Công ty tổ chức các lớp thi nâng bậc cho công nhân kỹ thuật; đào tạo, kèm cặp công nhân kỹ thuật mới vào nghề.

6.4. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Công ty chấp hành và tuân thủ tốt các quy định của địa phương.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Thuận lợi và khó khăn:

Năm 2020, hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty cổ phần Sông Đà 2 diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế trong nước đã có những bước tăng trưởng, ngành xây dựng vẫn đang trong quá trình phục hồi. Tuy nhiên, việc tìm kiếm việc làm của đơn vị vẫn gặp rất khó khăn do mức độ cạnh tranh cao giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Khắc phục những khó khăn, năm 2020 Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV toàn Công ty đã nỗ lực, cố gắng tìm các giải pháp như: Tăng cường công tác tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm việc làm; Quản lý chi phí; Đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án; Tập trung công tác thu vốn; Tăng năng suất lao động, giảm giá thành sản xuất, giảm chi phí tài chính; Đào tạo, tuyển dụng bổ sung cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề; Tăng cường công tác kiểm tra giám sát nội bộ... Tuy chưa hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, tài chính chủ yếu nhưng Công ty vẫn duy trì được sản xuất kinh doanh ổn định và thực hiện đầy đủ các chế độ, nghĩa vụ với Nhà nước và người lao động.

1.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Kinh tế - Tài chính năm 2020:

a. Số liệu Báo cáo hợp nhất

Số TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (10 ⁶ đ)	Thực hiện (10 ⁶ đ)	Tỷ lệ hoàn thành	So với năm 2019
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	550.300	297.500	54%	60%
2	Doanh thu	535.001	337.610	63%	81%
3	Thực hiện đầu tư	145.600	42.700	29%	58%
4	Nộp Ngân sách Nhà nước	115.299	35.055	30%	43%
5	Lợi nhuận trước thuế	7.591	-21.995		
6	Tỷ suất LN trước thuế/Doanh thu	1.42%	-6.51		
7	Tỷ suất LN trước thuế/Vốn điều lệ	5.43%	-15,27		
8	Tổng số CBCNV	747	518	69,34%	84,5%
9	Thu nhập BQ/CBCNV/tháng (đồng)	7.060.000	7.210.000	102,1%	101,2%
10	Tỷ lệ chia cổ tức/năm	0%			

b. Số liệu Báo cáo riêng Công ty mẹ

Số TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (10 ⁶ đ)	Thực hiện (10 ⁶ đ)	Tỷ lệ hoàn thành	So với năm 2019
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	260.259	137.914	52.9%	73%
2	Doanh thu	257.000	140.652	54.7%	81.5%
3	Thực hiện đầu tư	140.635	42.700	30,3%	62.2%
4	Nộp Ngân sách Nhà nước	95.985	17.333	18%	28.0%
5	Lợi nhuận trước thuế	7.506	-4.439	-59,14%	-61.3%
6	Tỷ suất LN trước thuế/Doanh thu	2.92%	-3.16%	-108.5%	-132,5%
7	Tỷ suất LN trước thuế/Vốn điều lệ	5.21%	-3.08%	-59%	-162,6%
8	Tổng số CBCNV	600	352	58%	117.6%
9	Thu nhập BQ/CBCNV/tháng (đồng)	7.130.000	7.040.000	98,4%	101.%

Vốn cho SXKD và đầu tư đến 31/12/2020 của Công ty mẹ:

Trong đó:

- + Vốn chủ sở hữu: 180,6 tỷ đồng.
- ✓ Vốn điều lệ: 144,2 tỷ đồng.
- ✓ Thặng dư vốn: 15,7 tỷ đồng.
- ✓ Các quỹ doanh nghiệp: 24,01 tỷ đồng.
- ✓ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: -3,36 tỷ đồng.

- + Vốn vay các TCTD cho SXKD và đầu tư: 81,54 tỷ đồng.
- ✓ Vốn ngắn hạn: 59,21 tỷ đồng.
- ✓ Vốn trung hạn, dài hạn: 22,3 tỷ đồng.

2. Tình hình Tài chính: (Một số chỉ tiêu về tình hình tài chính của Công ty)

2.1. Báo cáo hợp nhất:

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1.32
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.75
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	67.2
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	32.5
3. Chỉ tiêu cơ cấu tài sản		
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	91.6
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	8.1
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	(6.93)
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	(4.5)
5. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần (MG:10.000 đ/cp)		
- Lãi cơ bản/cổ phiếu (Số CP thực tế lưu hành)	Đồng	(750)

2.2. Báo cáo Công ty mẹ

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1.82
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.82
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	48
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	51
3. Chỉ tiêu cơ cấu tài sản		
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	80.2
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	19.4
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	-4.45

- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-1,72
---	---	-------

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý tiến độ thi công: Cơ bản đáp ứng yêu cầu, phục vụ kịp thời công tác quản lý điều hành của Công ty tại các công trình trọng điểm, cơ bản đảm bảo hoàn thành mục tiêu tiến độ theo Hợp đồng đã ký kết với các Chủ đầu tư và Nhà thầu chính.
- Công tác quản lý khối lượng, chất lượng:
 - + Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở các đơn vị thi công đảm bảo chất lượng công trình;
 - + Lập và phê duyệt biện pháp thi công chi tiết trước khi triển khai thi công các công trình;
 - + Kiểm tra, lựa chọn các loại vật liệu chính đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, chất lượng cho các công trình.
- Công tác an toàn vệ sinh lao động, quản lý môi trường:
 - + Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở các đơn vị thực hiện thi công đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường;
 - + Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015; Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 và tiêu chuẩn Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018;
 - + Trong năm 2020, tại các công trình thi công không để xảy ra mất an toàn lao động.
- Công ty đã chủ động cân đối, điều chuyển xe máy thiết bị kịp thời đảm bảo phục vụ thi công các công trình trọng điểm như: Công trình đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi; Dự án khu liên hợp Thép Hòa Phát – Dung Quất, Công trình Thủy Điện Nậm Pạc...;
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên. Nâng cao chất lượng quản lý và hiệu quả sử dụng xe máy thiết bị.
- Công ty đã chủ động làm việc với các Ngân hàng, tổ chức tín dụng để đảm bảo đủ nguồn vốn phục vụ SXKD và đầu tư của Công ty. Tích cực tìm kiếm các nguồn vốn ưu đãi với lãi suất thấp;
- Định kỳ hàng tháng tổ chức kiểm điểm công tác thu vốn tại các công trình, phân giao cụ thể nhiệm vụ của từng lãnh đạo Công ty, Phòng ban Công ty đối với từng công trình cụ thể. Nghiên cứu đề xuất các phương án để thu hồi các khoản công nợ khó đòi;
- Giải quyết tốt công tác thu hồi công nợ tạm ứng cá nhân;
- Rà soát, phân loại và đánh giá khả năng thu hồi các khoản công nợ phải thu, đầu tư tài chính. Lũy kế đến ngày 31/12/2020, đã trích lập dự phòng theo quy định số tiền 17,9 tỷ đồng; Xóa nợ phải trả lâu năm đối với những khoản phải trả không xác định được đối tượng trả.
- Thực hiện giao kế hoạch SXKD hàng tháng, quý, năm cho từng đơn vị. Lập các báo cáo theo quy định kịp thời phục vụ công tác quản lý và điều hành của Công ty;

- Xây dựng dự toán chi phí và ký hợp đồng giao khoán với các đơn vị trực thuộc khi Công ty nhận thầu thi công các công trình. Thực hiện quyết toán hợp đồng giao khoán với các đơn vị trực thuộc khi công trình kết thúc thi công;
- Công tác ký kết và thực hiện các Hợp đồng kinh tế: Đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật và quy chế phân cấp quản lý và thực hiện Hợp đồng đã được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt;
- Công tác nghiệm thu thanh quyết toán và giải quyết các vướng mắc kinh tế tại các công trình được tập trung thực hiện và cơ bản đạt được kết quả theo yêu cầu;

Hàng tháng đã thực hiện kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí phù hợp với đầu thu và dự toán chi phí đã được phê duyệt.

Trong năm 2020, Công ty đã trúng thầu các công trình với tổng giá trị là **106 tỷ đồng**, bao gồm:

- Công ty mẹ: **77 tỷ đồng**:
- + Thi công Công trụ sở Công ty và văn phòng cho thuê tại 69 Lạc Trung - Hà Nội giá trị 56,9 tỷ
- + Thi công xây thô và hoàn thiện mặt ngoài 12 căn Liền kề tại Phân khu D – KĐT M Phùng Khoang giá trị 15,6 tỷ
- + Gói thầu sửa chữa và hoàn thiện HTKT các tuyến đường thuộc Dự án KĐT M Phùng Khoang với giá trị 1.76 tỷ
- + Thi Công thay thế thảm tầng 24, sửa chữa gạch ốp inax bong vỡ tường nhà Tập đoàn Nam Cường giá trị 0.27 tỷ
- + Thi công cải tạo, sửa chữa hoàn thiện khu nhà vệ sinh tầng 27 tòa nhà Nam Cường giá trị 0.13 tỷ
- + Thi công sửa chữa tòa nhà G10 – TCT Sông Đà giá trị 3 tỷ
- Công ty con: **28 tỷ đồng**
- + Dự án cải tạo nâng cấp đường đê Ất Hối huyện Mỹ Lộc Nam Định Giá trị là 28 tỷ

Về tình hình thực hiện công tác đầu tư năm 2020:

Giá trị thực hiện đầu tư năm 2020: Giá trị đầu tư năm 2020: TH 42,700 tỷ đồng/KH 145,600 tỷ đồng, đạt 29% KH, trong đó:

- + Công ty mẹ : Thực hiện 42,700 tỷ đồng/KH 140,635 tỷ đồng, đạt 29% KH
- + Công ty con: Thực hiện 0 tỷ đồng/KH 4,965 tỷ đồng, đạt 0% KH

Nguyên nhân không đạt kế hoạch cụ thể như sau:

- + Do công tác giải phóng mặt bằng còn gặp vướng mắc.
- + Do một số thủ tục chuẩn bị đầu tư triển khai còn chậm.

4.1 Dự án Đầu tư xây dựng KĐT Hồ Xương Rồng, thành phố Thái Nguyên

4.1.1 Thủ tục đầu tư

- Hồ sơ bản giao GD1 các hạng mục hạ tầng kỹ thuật:
 - + Công ty đã có NQ số 59.2/NQ-HĐQT ngày 02/6/2020 về việc Phê duyệt Đề cương

và dự toán chi phí kiểm định chất lượng xây dựng các hạng mục công trình nằm trong ranh giới thực hiện bàn giao giai đoạn 1.

+ Công ty đã ra Nghị quyết số 139/NQ-HĐQT ngày 26/11/2020 về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu Kiểm định chất lượng công trình xây dựng dự án: KĐT Hồ Xương Rồng, Tp.Thái Nguyên.

- Hồ sơ điều chỉnh, bổ sung thiết kế BVTC và dự toán công trình Hạng mục thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp điện, cấp nước (theo nội dung của QĐ 3510 về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch, chi tiết xây dựng 1/500): Công ty đã ra QĐ số 465/QĐ-TGD ngày 19/8/2020 v/v phê duyệt hồ sơ điều chỉnh, bổ sung thiết kế BVTC và dự toán.

- Hồ sơ giao đất, cấp GCN QSD đất cho các khách hàng:

+ Hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSD đất đợt 11: Ngày 22/1/2020 UBND tỉnh đã ban hành QĐ số 253/QĐ-UBND v/v cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Công ty CP Sông Đà 2 với diện tích là 3224,03m², tương ứng với 32 bìa.

+ Hồ sơ giao đất đợt 12: Ngày 31/1/2020 UBND tỉnh đã ban hành QĐ số 279/QĐ-UBND v/v Giao đất cho Công ty CP Sông Đà 2 để sử dụng vào mục đích xây dựng KĐT Hồ Xương Rồng, Tp. Thái Nguyên với diện tích là 3513,7m².

+ Hồ sơ giao đất đợt 13: Đã trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định xong và đang chuyển UBND tỉnh thẩm định phê duyệt với diện tích 8.540,0m²

+ Hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSD đất đợt 12: Đã trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định xong và đang chuyển UBND tỉnh thẩm định phê duyệt.

- Hồ sơ cho phép chuyển nhượng đất nền đợt 5: Ban QLDA đã tập hợp đầy đủ hồ sơ theo quy định và mời đại diện các bên (Sở XD, Sở TNMT; Sở KH&ĐT; Sở Tài chính; UBND thành phố; Cty Nước sạch; Cty Điện lực) tổ chức kiểm tra nghiệm thu tại hiện trường đối với phần hạ tầng đã thực hiện. Ngày 26/3/2020 các bên đã ký biên bản nghiệm thu, ngày 02/4/2020 Sở XD đã có Tờ trình UBND tỉnh ra QĐ về việc cho phép thực hiện chuyển quyền sử dụng đất. ngày 13/8/2020 UBND tỉnh đã ban hành QĐ số 2505/QĐ-UBND v/v cho phép thực hiện quyền sử dụng đất đã được đầu tư hạ tầng cho người dân tự xây nhà ở đối với Dự án KĐT Hồ Xương Rồng, Tp Thái Nguyên (đợt 05).

- Công tác kiểm toán độc lập: Ban QLDA đã lập báo cáo tình hình thực hiện công tác kiểm toán của Kiểm toán độc lập đến thời điểm 30/9/2020 gửi HĐQT Công ty theo quy định.

- Công tác bàn giao Công trình Di chuyển đường dây 22Kv Bắc Nam trong phạm vi GPMB: Ban QLDA đã tập hợp hồ sơ bàn giao chuyển Công ty Điện lực Thái Nguyên kiểm tra. Công ty Điện lực Thái Nguyên đã có QĐ số 1015/QĐ-PCTN ngày 28/4/2020 giao nhiệm vụ các bên phối hợp thực hiện việc kiểm đếm tài sản phục vụ công tác bàn giao. Ngày 10/6/2020 các bên (Ban QLDA và Điện lực thành phố Thái Nguyên) đã hoàn tất công tác kiểm đếm và lập biên bản làm cơ sở để Điện lực thành phố báo cáo Công ty Điện lực Thái Nguyên ra QĐ tiếp nhận theo quy định.

- Công tác điều chỉnh thửa đất, đơn giá bồi thường và tái định cư năm 2020: UBND tỉnh Thái Nguyên đã có QĐ số 2093/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 và Quyết định số 2208/QĐ-UBND ngày 17/7/2020 phê duyệt đơn giá điều chỉnh.
- Công tác phục vụ kiểm tra của Đoàn thanh tra Chính phủ: Đã thực hiện xong công tác phục vụ kiểm tra với Đoàn thanh tra và đang đợi kết luận từ Đoàn thanh tra.
- Các công tác khác:
 - + Vẫn tiếp tục phối hợp phòng ban Công ty về việc thực hiện các thủ tục đầu tư dự án tòa nhà cao tầng CT-02.
 - + Công tác quan trắc định kỳ dự án: Đã thực hiện ký kết hợp đồng vào ngày 12/06/2020. Đã thực hiện lấy mẫu thí nghiệm theo quy định vào ngày 26/06/2020 và đang bám trung tâm quan trắc môi trường để lấy báo cáo kết quả quan trắc tại dự án.

4.1.2 Giải phóng mặt bằng

Lũy kế diện tích GPMB là: 42,37ha/43,45ha, đạt 97,5%. Diện tích còn lại chưa GPMB là 1,08ha, chiếm 2,5%; Lũy kế giá trị đã thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ GPMB là: 513,15 tỷ đồng/558,38 tỷ đồng, đạt 91,9%. Trong đó thực hiện năm 2020 như sau:

- Số hộ thực hiện GPMB là: 8/30 hộ, đạt 26,6%.
- Số diện tích thu hồi bồi thường là 2.749/7.793m², đạt 35,2%.
- Số tiền đã chi trả bồi thường GPMB là 25,6/53,6 tỷ đồng, đạt 47,7%.

4.1.3 Công tác quản lý dự án:

- Các hạng mục Công ty CP Sông Đà 2 đang triển khai thi công được quản lý thực hiện theo quy trình giám sát chất lượng của Công ty và các quy định của Pháp luật.
- Công tác giám sát thi công tại hiện trường do đơn vị tư vấn giám sát độc lập thực hiện đảm bảo theo đúng các quy trình, quy định hiện hành.
- Công tác đảm bảo chất lượng và hiệu lực quản lý dự án: Hàng tuần, tháng, quý Công ty CP Sông Đà 2 thực hiện nghiêm túc các công tác kế hoạch, kế hoạch nhiệm vụ, báo cáo, kiểm tra thực hiện đối với Ban QLDA Khu đô thị Hồ Xương Rồng và các phòng ban chức năng liên quan phối hợp thực hiện dự án.

4.1.4 Giá trị khối lượng thực hiện theo tiến độ thực hiện hợp đồng (hạng mục công trình):

Trong năm 2020 tiếp tục thực hiện thi công xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật trên phần diện tích đất đã giải phóng và bàn giao mặt bằng: các hạng mục chính gồm san nền, đường giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải, hệ thống điện... Tổng giá trị thực hiện: 10,73 tỷ đồng/48,84 tỷ đồng đạt 22% kế hoạch năm 2020.

4.2 Dự án Khu nhà ở liền kề phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình

4.2.1 Thủ tục đầu tư

- Công tác bàn giao các hạng mục còn lại:
 - + HM Hệ thống điện: Cty Điện lực Hòa Bình đã có Văn bản số 529/PCHB-KH&VT ngày 10/3/2020 v/v thông nhất chủ trương tiếp nhận bàn giao công trình điện do Ban QLDA

KĐT Hồ Xương Rồng thuộc Cty CP Sông Đà 2 làm chủ đầu tư. BQL đang bám UBND thành phố Hòa Bình để phối hợp bàn giao HM Hệ thống điện (theo nội dung văn bản số 529/PCHP-KH&VT ngày 10/3/2020 của C.ty Điện lực Hòa Bình gửi UBND tp Hòa Bình).

+ HM Cấp nước: Đã bàn giao xong hệ thống PCCC cho Phòng cảnh sát PCCC & Cứu hộ, cứu nạn. Đã bàn giao xong HM Cấp nước cho Cty Nước sạch Hòa Bình thuộc Dự án Nhà liên kề phường Hữu Nghị Tp.Hòa Bình quản lý, vận hành và khai thác.

- Công tác kiểm toán: Cty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã có báo cáo kiểm toán quyết toán GĐ1 (dự thảo) gửi Ban QLDA và hiện đang bám C.ty cho phương án giải quyết đối với các nội dung được nêu ra (Ban QLDA đã có báo cáo gửi C.ty số 72/BC-BQL ngày 08/04/2020 về việc thực hiện công tác kiểm toán báo cáo quyết toán dự án Hòa Bình).

- Công tác xử lý tái lấn chiếm: Ban QLDA đã làm công văn gửi UBND P.Hữu Nghị, Tp.Hòa Bình về việc lấn chiếm của các hộ dân trong dự án. Hiện đang đợi phản hồi từ phía UBND phường để có hướng giải quyết các công việc tiếp theo.

4.2.2 Giải phóng mặt bằng:

Tiếp tục phối hợp với UBND thành phố Hòa Bình, Trung tâm phát triển quỹ đất, và UBND phường Hữu Nghị giải quyết vướng mắc công tác GPMB của dự án (đối với phần diện tích chưa GPMB thực hiện ở giai đoạn 2).

4.4.2.3 Công tác quản lý dự án:

Các hạng mục Công ty CP Sông Đà 2 đang triển khai thi công được quản lý thực hiện theo quy trình giám sát chất lượng của Công ty và các quy định của Pháp luật.

Công tác giám sát thi công tại hiện trường do đơn vị tư vấn giám sát độc lập thực hiện đảm bảo theo đúng các quy trình, quy định hiện hành.

4.2.4 Giá trị khối lượng thực hiện theo tiến độ thực hiện hợp đồng (hạng mục công trình):

Thực hiện việc đầu tư xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật của dự án theo thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt (trên phần diện tích đã có mặt bằng sạch); Đã lắp đặt xong trạm biến áp Kios 320 KVA. Giá trị thực hiện lũy kế năm 2020 là: 4,1 tỷ đồng.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2021:

Phương châm: Xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 2 thành một doanh nghiệp phát triển bền vững, ổn định, là một doanh nghiệp mạnh trong Tổng công ty Sông Đà và Ngành xây dựng hoạt động trong lĩnh vực xây dựng các công trình hạ tầng giao thông, xây dựng dân dụng, công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng và đầu tư kinh doanh nhà ở và khu đô thị, có trình độ công nghệ cao, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa sâu theo ngành kinh doanh chính, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất, kinh doanh với khoa học, công nghệ và nghiên cứu phát triển; không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước và sự phát triển lớn mạnh của Tổng công ty Sông Đà.

- Nâng cao một bước công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm theo ngành nghề kinh doanh chính đảm bảo đủ việc làm theo kế hoạch, đảm bảo đời sống cho CBCNV trong năm 2020 và những năm tiếp theo.

- Thực hiện triệt để các biện pháp quản lý chi phí đảm bảo hiệu quả công tác xây lắp năm 2021.
- Tiếp tục thực hiện chương trình đào tạo, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt là các kỹ sư chuyên ngành, cán bộ Chỉ huy trưởng công trường, trình độ Tiếng Anh cho CBCNV nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập và tăng năng suất lao động.
- Tập trung quyết liệt quyết toán xong và thu vốn dứt điểm các công trình đã thi công xong: Thủy điện Bản Vẽ, CT Orange Garden, Đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi (gói thầu số 4 và gói thầu A4 Lotte)....
- Tiếp tục tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác thu hồi vốn và các khoản công nợ khó đòi, công nợ dài hạn, thường xuyên kiểm soát và có những giải pháp hiệu quả, hợp lý để không làm tăng và giảm dần giá trị công nợ cá nhân.
- Tích cực và tiếp tục hoàn thành các thủ tục thoái vốn tại một số doanh nghiệp khác theo kế hoạch để tập trung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Tại báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán, Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC có ý kiến ngoại trừ liên quan đến các khoản công nợ phải thu, dờ dang như sau “ Công ty có các khoản công nợ phải thu chi nhánh Sông Đà 406 - Công ty Cổ phần Sông Đà 4, phải thu chi nhánh Sông Đà 603 – Công ty cổ phần Sông Đà 6, phải thu chi nhánh Sông Đà 307 - Công ty Cổ phần Sông Đà 3, phải thu Ban điều hành dự án thủy điện Xekaman 1 và phải thu Công ty cổ phần Thủy điện Sông Đà Tây Nguyên. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán cần thiết để đánh giá khả năng thu hồi các khoản công nợ này tại thời điểm lập báo cáo tài chính, do đó chúng tôi không xác định được các điều chỉnh cần thiết đến chỉ tiêu “ Dự phòng phải thu khó đòi” cũng như các chỉ tiêu có liên quan đến báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.....”

Ban Tổng giám đốc giải trình ý kiến kiểm toán ngoại trừ như sau:

Các khoản phải thu liên quan đến việc thi công công trình Thủy điện xekaman 1, trong đó Tổng Công ty Sông Đà – CTCP là nhà thầu chính, Công ty và các đơn vị thành viên (Ban điều hành dự án Xekaman 1, Công ty Cổ phần Sông Đà 3, Công ty Cổ phần Sông Đà 4, Công ty Cổ phần Sông Đà 6....) là nhà thầu phụ cho Tổng công ty. Nội dung phải thu liên quan đến cấp phối đá dăm, cát nhân tạo, cốt liệu.... để các nhà thầu phụ này thi công. Hiện tại Tổng công ty đang chỉ đạo các đơn vị liên quan để tập hợp hồ sơ quyết toán gửi Chủ đầu tư xem xét, trong giai đoạn quyết toán công trình, chủ đầu tư sẽ giữ lại các khoản công nợ với Tổng thầu và nhà thầu thi công cho đến khi hoàn thành xong quyết toán. Do đó, giữa Công ty và các đơn vị kể trên đã thỏa thuận công nợ phải thu sẽ được thanh toán trong vòng 45 ngày kể từ ngày các đơn vị này thanh toán. Còn về khoản phải thu Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà Tây Nguyên, đây là khối lượng xây lắp công trình Thủy điện Hà Tây. Hiện tại Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà Tây Nguyên đang gặp khó khăn nên chưa thể thanh toán khoản công nợ nêu trên, giữa Công ty cổ phần Sông Đà 2 và Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà Tây nguyên đã có biên bản làm việc về việc thanh toán công nợ vào

ngày 01/07/2019, theo đó Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà Tây Nguyên cam kết sẽ thanh toán công nợ trong vòng 60 ngày kể từ ngày phương án tái cấu trúc được phê duyệt. Còn về khoản chi phí sản xuất kinh doanh dở dang “ Công trình Đà Nẵng - Quảng Ngãi” đây là Công trình đang trong thời gian quyết toán và đồng thời đang có đoàn thanh tra, kiểm tra của nhà nước cho nên dẫn đến việc quyết toán chậm tiến độ.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty:

Trong năm 2020 Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và hoàn thành các công tác chính sau:

- Trên cơ sở kế hoạch của năm 2020 đã đề ra và thực tế triển khai thực hiện, với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định, HĐQT đã tiến hành giám sát, quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua, đã xác định được các vấn đề trọng tâm trong hoạt động của Công ty trong từng giai đoạn để đưa ra kế hoạch hoạt động phù hợp, đồng thời cùng với Ban điều hành tập trung giải quyết những vấn đề có ảnh hưởng trực tiếp tới Công ty như: Cơ cấu sắp xếp lại mô hình tổ chức và nhân lực, công tác tiếp thị đầu thầu, tìm kiếm việc làm, công tác đầu tư các dự án, công tác quản lý tài chính v.v ...
- HĐQT đã sắp xếp trực tiếp làm việc với các bộ phận chức năng liên quan nghe ý kiến tham mưu và có những góp ý với Ban Tổng giám đốc nhằm đưa ra các giải pháp, biện pháp tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn và chỉ đạo kịp thời phục vụ tốt nhất cho hoạt động SXKD và các mặt công tác khác.
- Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã tiến hành các cuộc họp thường kỳ theo quy định và các cuộc họp chuyên đề; lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét, quyết định và ban hành các Nghị quyết; Quyết định và Văn bản khác để làm cơ sở cho Tổng giám đốc triển khai các hoạt động SXKD. Các vấn đề lớn của Công ty đã được xem xét, phê duyệt như sau:
 - Phê duyệt và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020; phê duyệt kế hoạch chi phí quản lý, tiết kiệm, tiết giảm chi phí năm 2020; phê duyệt mức trích khấu hao TSCĐ 2020.
 - Thẩm định và phê duyệt kế hoạch năm 2020 để báo cáo ĐHĐCĐ thông qua trong phiên họp thường niên 2020
 - Xem xét, thông qua báo cáo sản xuất kinh doanh quý và nhiệm vụ trọng tâm của quý tiếp theo.
 - Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch chiến lược kinh doanh giai đoạn 2016-2020 của Công ty trình Đại hội đồng cổ đông năm 2016 thông qua.
 - Xây dựng, sửa đổi, bổ sung nhiều quy chế, quy định nội bộ của Công ty để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ SXKD và thực tiễn hiện nay:
 - Quyết định việc miễn nhiệm, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lý.
 - Quyết định các phương án, chủ trương trong công tác đầu tư vào các dự án cũng như đầu tư khác, bao gồm:
 - + Phê duyệt điều chỉnh tiến độ thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị Hồ Xương Rồng, TP Thái Nguyên.
- Các nội dung khác : HĐQT đã thực hiện tốt việc cung cấp các tài liệu, thông tin cho

Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát HĐQT, Ban điều hành Công ty trong việc quản lý và điều hành doanh nghiệp.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty và những quy chế, quy định phân cấp đã ban hành, Tổng giám đốc quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát Ban Tổng giám đốc thông qua hệ thống các báo cáo tổng hợp, chi tiết và các kỳ họp Hội đồng quản trị.
- Trong năm 2020, Ban Điều hành đã có sự nỗ lực cao, luôn nắm bắt kịp thời diễn biến thị trường, thực hiện nghiêm túc việc triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật;
- Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ chuyên môn, năng lực và phẩm chất, có kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các dự án thi công đòi hỏi tiến độ khẩn trương.
- Tổng giám đốc đã phân công nhiệm vụ rõ ràng trong Ban Tổng giám đốc và định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và giao kế hoạch công việc kỳ tới.
- Thực hiện các quy trình quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2015, hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 và tiêu chuẩn ISO 45001:2018.
- Ban Tổng giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động SXKD, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả các hoạt động SXKD của Công ty; Thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các đơn vị trực thuộc.
- Ban Điều hành cũng đã xây dựng và triển khai cơ cấu tổ chức bộ máy của Chi nhánh theo định hướng chủ động, linh hoạt và chỉ đạo phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trực thuộc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Báo cáo, cung cấp đầy đủ các thông tin và dữ liệu liên quan để các Cơ quan chức năng Nhà nước và cấp trên thực hiện nhiệm vụ theo quy định.
- Có các quy định chặt chẽ về nâng cao ý thức thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng, tiến độ, đảm bảo tuyệt đối An toàn lao động - Vệ sinh lao động đối với người và thiết bị xe máy trong quá trình thi công.
- Quan tâm đến đời sống của người lao động: Tiền lương, thưởng, chế độ chăm sóc sức khỏe, thực hiện tốt quyền lợi của cổ đông như: trả cổ tức, tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông tiếp nhận thông tin và các ý kiến đóng góp xây dựng Công ty.
- Kết quả SXKD năm 2019: Công tác điều hành cơ bản đã hoàn thành nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra, tuy nhiên hiệu quả kinh doanh chưa cao, nhất là trong lĩnh vực xây lắp.

3. Chương trình mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm năm 2020

- Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác đấu thầu; xây dựng cơ sở dữ liệu; mở rộng hợp tác nhằm nâng cao năng lực trong đấu thầu; lựa chọn gói thầu, dự án phù hợp, chú trọng

các lĩnh vực là ngành nghề chính của công ty (Xây dựng các công trình hạ tầng giao thông, dân dụng, hạ tầng công nghiệp, khu đô thị...).

- Nâng cao năng lực thi công, tổ chức thi công các công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn và hiệu quả; Tạo uy tín tốt với chủ đầu tư
- Hoàn thiện công tác xây dựng đơn giá nội bộ; Tiếp tục thực hiện công tác giao khoán thi công và quản lý chi phí, quyết toán định kỳ.
- Tập trung công tác thu vốn, thu hồi công nợ; quyết toán và thu vốn dứt điểm các công trình đã thi công xong như: Đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi; Dự án Khu đô thị Vườn Cam; Thủy điện Xekaman1; Thủy điện Bản Vẽ; Đường Chu Văn An - Hà Nội,...
- Chủ động trong công tác thu xếp vốn, đảm bảo dòng tiền cho SXKD, đầu tư và trả nợ.
- Hoàn thành các thủ tục thoái vốn các khoản đầu tư tài chính tại Công ty cổ phần thủy điện Đakrinh (Ủy thác qua TCT Sông Đà); Công ty CP GSM.
- Tiếp tục triển khai công tác đầu tư dự án, tập trung giải quyết các khó khăn trong công tác GPMB, bàn giao hạ tầng kỹ thuật, quyết toán dự án. Nghiên cứu phát triển các dự án mới.
- Thực hiện nghiên cứu ứng dụng công nghệ, các tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào thi công và quản lý, nhằm nâng cao hiệu quả trong SXKD và quản lý doanh nghiệp.
- Tiếp tục sắp xếp lại mô hình quản lý sản xuất của công ty, giảm dần cấp quản lý trung gian, định biên số lượng CBCNV theo hướng tinh gọn gắn với chất lượng.
- Thường xuyên rà soát, kịp thời điều chỉnh, bổ sung các quy chế quy định, đảm bảo phù hợp quy định của Pháp luật và yêu cầu phát triển của Công ty.
- Tăng cường công tác kiểm soát nội tại công ty và công ty con.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị:

1.1 Cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 2 được Đại hội đồng cổ đông bầu nhiệm kỳ 2016-2021 gồm 5 thành viên. Trong đó có: Chủ tịch, 01 thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc, 03 thành viên HĐQT (trong đó 01 thành viên HĐQT độc lập).

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 2 có sự thay đổi về nhân sự như sau: Ông Đào Đức Phong, Ông Nguyễn Hồng Dương bỏ nhiệm từ ngày 29/06/2020, Ông Trần Văn Trường, Bà Triệu Thị Thu Phương miễn nhiệm từ ngày 29/06/2020.

1.2 Các hoạt động của HĐQT:

1. HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020; Tổ chức triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

2. HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp thường kỳ theo quy định và nhiều cuộc họp chuyên đề khác; Tổ chức xin ý kiến các thành viên HĐQT các vấn đề quan trọng, thuộc thẩm quyền của HĐQT bằng văn bản; Ban hành 47 nghị quyết và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT công ty được ban hành đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các quy định nội bộ của Công ty CP Sông Đà 2.

3. HĐQT chỉ đạo/ giám sát thực hiện đối với Ban Tổng giám đốc và các bộ phận chuyên môn thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thông qua các nghị quyết, quyết định và chỉ thị của HĐQT trong các lĩnh vực hoạt động của công ty:

- *Về thực hiện thi công xây lắp:* Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện triển khai thi công và quản lý các công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn và có hiệu quả. Từng bước nâng cao năng lực thi công, đáp ứng tốt các yêu cầu về chất lượng, tiến độ, giá thành cạnh tranh, tạo uy tín tốt với chủ đầu tư. Tuy nhiên, một số công trình gặp nhiều khó khăn, công tác bàn giao mặt bằng chậm, thiếu thiết kế, thiếu vốn thanh toán, công tác tổ chức thi công có lúc chưa đáp ứng được yêu cầu, đã làm ảnh hưởng đến kế hoạch thi công, thu vốn và hiệu quả của công ty.

- *Về công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm:* HĐQT luôn xác định công tác thị trường, đấu thầu là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên hàng đầu trong giai đoạn hiện nay. Công ty đã rất tích cực triển khai nhiều giải pháp, hoàn chỉnh hồ sơ năng lực, kinh nghiệm; Nghiên cứu, lựa chọn gói thầu, dự án phù hợp và hợp tác với các đối tác nhằm nâng cao năng lực trong đấu thầu. Tuy nhiên, lực lượng cán bộ làm đấu thầu còn hạn chế, hiệu quả đấu thầu thấp.

- *Công tác kinh tế - kế hoạch:* HĐQT đã chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp trong công tác kinh tế - kế hoạch, xây dựng dự toán, quản lý giá thành nội bộ, thực hiện giao khoán và quyết toán định kỳ đối với từng công trình. Tuy nhiên, công tác quản lý kinh tế, kế hoạch còn một số tồn tại: Giá trị dở dang, công nợ còn lớn, tồn tại nhiều vướng mắc về kinh tế tại một số dự án chưa được giải quyết, gây khó khăn trong công tác thu vốn. Việc xây dựng giá đấu thầu chưa sát với thực tế, rủi ro trong đấu thầu và thi công.

- *Công tác tài chính:* Công ty đã chủ động trong việc thu xếp vốn, cơ bản đảm bảo dòng tiền cho SXKD và trả nợ các tổ chức tín dụng.

- *Công tác đầu tư:* Đã chỉ đạo thực hiện đầu tư, kinh doanh các dự án theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật. Tuy nhiên, công tác đầu tư các dự án đang gặp nhiều khó khăn trong công tác GPMB, thu xếp vốn, kinh doanh bán hàng, các thủ tục đầu tư với chính quyền địa phương kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả dự án. HĐQT đang tiếp tục chỉ đạo nghiên cứu, phát triển các dự án bất động sản mới.

- *Công tác tổ chức, cán bộ:* HĐQT đã chỉ đạo sắp xếp lại mô hình quản lý và sản xuất của công ty, theo hướng giảm dần cấp quản lý trung gian là các xí nghiệp, chi nhánh, thay bằng các ban dự án, đội thi công trực tiếp trực thuộc công ty; Sắp xếp lại các phòng chức năng; định biên số lượng CBCNV. Đánh giá bước đầu đem lại hiệu quả trong quản lý điều hành, giảm chi phí quản lý doanh nghiệp.

- *Công tác tái cấu trúc các khoản đầu tư:* Hiện nay, các khoản đầu tư tài chính của công ty còn giá nhỏ. Công ty đang tìm kiếm đối tác và thực hiện công tác thoái vốn đầu tư tại Công ty cổ phần GSM và Công ty cổ phần Thủy điện Đakrinh.

- Chỉ đạo thực hiện công tác kiểm soát nội bộ theo kế hoạch.

HĐQT và các thành viên HĐQT công ty đã hoạt động theo đúng Điều lệ, các quy định hiện hành của pháp luật, quy chế quản lý nội bộ của công ty; Các thành viên HĐQT đã chủ động, trách nhiệm, trung thực và cẩn trọng để thực hiện các chức trách, nhiệm vụ được giao vì lợi ích của Công ty và các cổ đông.

1.3 Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết 88/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông:

Về kết quả SXKD:

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	NĂM 2020				
			KẾ HOẠCH		THỰC HIỆN		TỶ LỆ (%)
			Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
I	TỔNG GIÁ TRỊ SXKD	Trđ	550.300	260.259	296.300	136.715	54%
1	Kinh doanh xây lắp	Trđ	383.508	146.508	129.779	39.764	34%
2	Kinh doanh SP và bán SP Phục vụ XL	Trđ			582	582	
3	Sản xuất công nghiệp	Trđ	50.000		63.376		127%
4	Kinh doanh BĐS	Trđ	113.751	113.751	92.330	92.330	81%
5	Hoạt động TC và hoạt động khác	Trđ	3.000		11.440	5.238	381%
II	CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH						
1	Doanh thu	Trđ	535.001	257.000	337.610	140.652	63%
2	Nộp ngân sách	Trđ	115.299	95.985	44.918	15.308	39%
3	Tiền về tài khoản	Trđ	687.027	380.246	342.815	185.000	50%
4	Lợi nhuận TT	Trđ	7.591	7.506	-21.994	-4.438	
III	ĐẦU TƯ	Trđ	145.600	140.635	42.700	42.700	29%

Về phân phối lợi nhuận:

Công ty CP Sông Đà 2 đề xuất không thực hiện chia cổ tức năm 2020 để nâng cao năng lực tài chính, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.

Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021:

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua lựa chọn các đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 như sau :

- + Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- + Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- + Công ty TNHH KPMG
- + Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC(AAC)
- + Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Thanh toán lương, thù lao HĐQT, Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát:

Nhằm tăng cường trách nhiệm và đảm bảo quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao phó, Hội đồng quản trị trình Đại hội phương án chi trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm 2020, cụ thể:

STT	Chức danh	Số người	KH tiền lương, thù lao 2020 Theo TT 28/2016/TT- BLĐTBXH		Trình ĐH năm 2020 thông qua	
			Lương/tháng (đ)	Thù lao/tháng (đ)	Lương/tháng (đ)	Thù lao/tháng (đ)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	36.000.000	0	36.000.000	0
2	Thành viên HĐQT	4		5.000.000		5.000.000
3	Trưởng BKS	1	22.000.000		22.000.000	
4	Thành viên BKS	2		3.000.000		3.000.000

- Mức lương kế hoạch phù hợp với quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016.
- Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2018 thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016.
- Hàng tháng được tạm ứng tiền lương theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016.

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát gồm 3 thành viên:

- Ông Nguyễn Bình Lục - Trưởng Ban kiểm soát.
- Ông Trần Thế Anh - Thành viên BKS.
- Ông Trịnh Kim Chi - Thành viên BKS.

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2020 các hoạt động của Ban kiểm soát Công ty là kiểm tra, kiểm soát các hoạt động tài chính, công tác quản lý, điều hành ở Công ty, cụ thể như sau:

- Thực hiện các nội dung hoạt động thông qua tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Tham gia góp ý kiến xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định, đảm bảo các quy định nội bộ của Công ty được cập nhật kịp thời theo quy định pháp luật hiện hành và tình hình phát triển của Công ty.

- Tham dự các cuộc họp hàng quý của HĐQT, giao ban tháng, tuần của ban điều hành, nắm bắt kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và có những góp ý, ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD của Công ty.

- Xem xét báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành; báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2020 và các tài liệu khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua. Xem xét báo cáo kiểm toán do Công ty TNHH dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán và kiểm toán (AASC) phát hành.

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như các Phòng/Ban nghiệp vụ/Đơn vị trực thuộc để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ ĐHCĐ giao.

VI. Báo cáo Tài chính:

Các Báo cáo Tài chính năm 2020 của Công ty được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và Luật chứng khoán; đã được công bố thông tin theo quy định của pháp luật trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và website của Công ty.

1. Báo cáo Tài chính hợp nhất:

- **Đơn vị kiểm toán độc lập:** Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- **Địa chỉ:** Số 1, Lê Phụng Hiểu, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Ý kiến của kiểm toán viên: Theo ý kiến của công ty kiểm toán, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 2 tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (PHẦN TÀI SẢN)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN		Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
100	A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN		462.973.811.494	624.262.212.699
110	I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	2.382.028.672	4.012.490.125
111	1.	Tiền		2.382.028.672	4.012.490.125
130	III.	Các khoản phải thu ngắn hạn		270.428.191.654	332.704.822.243
131	1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	299.049.292.563	299.495.132.815
132	2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	11.722.165.024	6.598.824.392
136	3.	Phải thu ngắn hạn khác	7	43.900.367.287	44.027.701.753
137	4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(17.400.992.254)	(17.416.836.717)
140	IV.	Hàng tồn kho	9	185.419.844.557	280.914.012.381
141	1.	Hàng tồn kho		185.419.844.557	280.914.012.381
150	V.	Tài sản ngắn hạn khác		4.743.746.611	6.630.887.950
151	1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	12	1.278.070.495	539.854.282
152	2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		3.276.440.450	5.638.085.929
153	3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	189.235.666	452.947.739
200	B.	TÀI SẢN DÀI HẠN		41.054.898.066	50.966.640.808
210	I.	Các khoản phải thu dài hạn		1.660.797.801	1.682.629.844
216	1.	Phải thu dài hạn khác	7	1.660.797.801	1.682.629.844
220	II.	Tài sản cố định		35.946.433.347	40.083.288.957
221	1.	Tài sản cố định hữu hình	11	35.946.433.347	40.083.288.957
222	-	Nguyên giá		183.893.896.533	194.514.880.618
223	-	Giá trị hao mòn lũy kế		(147.947.463.186)	(154.431.591.661)
240	IV.	Tài sản dở dang dài hạn	10		
242	2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang			
250	V.	Đầu tư tài chính dài hạn	4	600.000.000	600.000.000
253	1.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.185.000.000	1.185.000.000
254	2.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(585.000.000)	(585.000.000)
260	VI.	Tài sản dài hạn khác		2.847.666.918	8.600.722.007
261	1.	Chi phí trả trước dài hạn	12	2.847.666.918	8.600.722.007
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN			504.028.709.560	675.228.853.507

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (PHẦN NGUỒN VỐN)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN		Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
300	C.	NỢ PHẢI TRẢ		339.877.210.013	487.316.439.381
310	I.	Nợ ngắn hạn		335.827.209.076	465.639.483.017
311	1.	Phải trả người bán ngắn hạn	13	75.416.729.203	138.367.477.943
312	2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	47.361.773.344	92.894.601.502
313	3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	16.407.317.598	17.937.681.739
314	4.	Phải trả người lao động		8.869.420.680	13.487.199.043
315	5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	16	4.177.241.331	16.876.965.641
319	6.	Phải trả ngắn hạn khác	17	19.439.181.260	13.615.730.002
320	7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18	163.102.286.240	172.431.669.906
321.	8.	Dự phòng phải trả ngắn hạn		1.227.102.179	
322	9.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		26.157.241	28.157.241
330	II.	Nợ dài hạn		4.050.000.937	21.676.856.364
338	1.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18	2.949.019.000	20.969.010.860
342	2	Dự phòng phải trả dài hạn		1.100.981.937	707.945.504
400	D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU		164.151.499.547	187.912.414.126
410	I.	Vốn chủ sở hữu	19	164.151.499.547	187.912.414.126
411	1.	Vốn góp của chủ sở hữu		144.235.360.000	144.235.360.000
411a		<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		<i>144.235.360.000</i>	<i>144.235.360.000</i>
412	2.	Thặng dư vốn cổ phần		15.704.407.780	15.704.407.780
414	3.	Vốn khác của chủ sở hữu		7.389.630.601	7.389.630.601
418	4.	Quỹ đầu tư phát triển		24.957.109.862	24.957.109.862
421	5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(28.135.008.696)	(4.374.094.117)
421a		<i>LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước</i>		<i>(4.480.265.556)</i>	<i>6.448.026.109</i>
421b		<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>		<i>(23.654.743.140)</i>	<i>(10.822.120.226)</i>
440		TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		504.028.709.560	675.228.853.507

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2020

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	321.861.968.429	412.448.738.844
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu			
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		321.861.968.429	412.448.738.844
11	4. Giá vốn hàng bán	22	314.926.433.341	362.413.616.141
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		17.935.535.088	50.035.122.703
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	59.393.678	217.392.567
22	7. Chi phí tài chính	24	11.653.252.143	16.404.472.675
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>11.300.473.942</i>	<i>15.925.940.555</i>
25	9. Chi phí bán hàng	25	4.648.739.176	6.366.631.256
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25.382.553.649	33.580.417.271
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(23.689.616.202)	(6.099.005.932)
31	12. Thu nhập khác	27	4.748.463.632	2.364.939.294
32	13. Chi phí khác	28	3.053.841.966	2.327.907.351
40	14. Lợi nhuận khác		1.694.621.666	37.031.943
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(21.994.994.536)	(6.061.973.989)
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	29	1.659.748.604	4.760.146.237
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(23.654.743.140)	(10.822.120.226)
61	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		(23.654.743.140)	(10.822.120.226)
62	20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát		-	-
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	30	(1.640)	(750)

2. Báo cáo Tài chính của Công ty mẹ

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 1, Lê Phụng Hiểu, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

- Ý kiến của kiểm toán viên: Theo ý kiến của công ty kiểm toán, báo cáo tài chính của Công ty mẹ đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 2 tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh

doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính Công ty mẹ.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG CÔNG TY MẸ (PHẦN TÀI SẢN)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN		Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
100	A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN		280.632.452.817	331.174.682.828
110	I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	1.897.183.593	2.202.440.886
111	1.	Tiền		1.897.183.593	2.202.440.886
130	III.	Các khoản phải thu ngắn hạn		162.282.596.967	174.988.350.550
131	1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	158.004.487.224	176.409.570.264
132	2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	9.640.894.733	2.994.112.429
136	3.	Phải thu ngắn hạn khác	7	11.959.508.294	12.922.906.574
137	4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(17.322.394.254)	(17.338.238.717)
140	IV.	Hàng tồn kho	9	115.992.885.468	153.075.927.341
141	1.	Hàng tồn kho		115.992.885.468	153.075.927.341
150	V.	Tài sản ngắn hạn khác		459.786.789	907.964.051
151	1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	12	57.031.238	385.744.949
152	2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		402.755.551	522.219.102
153	3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15		
200	B.	TÀI SẢN DÀI HẠN		68.827.584.481	74.901.132.874
210	I.	Các khoản phải thu dài hạn		437.305.454	540.333.291
216	1.	Phải thu dài hạn khác	7	437.305.454	540.333.291
220	II.	Tài sản cố định		19.819.411.745	24.778.158.359
221	1.	Tài sản cố định hữu hình	11	19.819.411.745	24.778.158.359
222	-	Nguyên giá		115.502.798.108	129.868.482.193
223	-	Giá trị hao mòn lũy kế		(95.683.386.363)	(105.090.323.834)
240	IV.	Tài sản dở dang dài hạn	10		
242	2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang			
250	V.	Đầu tư tài chính dài hạn	4	47.843.530.000	47.843.530.000
251	1.	Đầu tư vào công ty con		47.243.530.000	47.243.530.000
253	1.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.185.000.000	1.185.000.000
254	2.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(585.000.000)	(585.000.000)
260	VI.	Tài sản dài hạn khác		727.337.272	1.739.111.224
261	1.	Chi phí trả trước dài hạn	12	727.337.272	1.739.111.224
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN			349.460.037.298	406.075.815.702

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CÔNG TY MẸ (PHẦN NGUỒN VỐN)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN		Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
300	C.	NỢ PHẢI TRẢ		168.824.516.904	219.236.202.902
310	I.	Nợ ngắn hạn		31.252.077.371	199.615.426.538
311	1.	Phải trả người bán ngắn hạn	13	30.505.895.175	28.721.437.123
312	2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	2.079.242.836	57.664.698.457
313	3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	5.415.825.068	8.494.722.776
314	4.	Phải trả người lao động		2.309.116.014	7.522.715.108
315	5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	16		7.896.174.450
319	6.	Phải trả ngắn hạn khác	17	15.714.702.371	13.056.526.234
320	7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18	81.547.658.069	76.259.152.390
330	II.	Nợ dài hạn			19.620.776.364
338	1.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18		18.912.830.860
342	2	Dự phòng phải trả dài hạn			707.945.504
400	D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU		180.635.520.394	186.839.612.800
410	I.	Vốn chủ sở hữu	19	180.635.520.394	186.839.612.800
411	1.	Vốn góp của chủ sở hữu		144.235.360.000	144.235.360.000
411a		<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		<i>144.235.360.000</i>	<i>144.235.360.000</i>
412	2.	Thặng dư vốn cổ phần		15.704.407.780	15.704.407.780
418	4.	Quỹ đầu tư phát triển		24.059.867.940	24.059.867.940
421	5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(3.364.115.326)	2.839.977.080
421a		<i>LNST chưa phân phối lũy kết đến cuối năm trước</i>		<i>2.733.805.641</i>	<i>368.984.255</i>
421b		<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>		<i>(6.097.920.967)</i>	<i>2.470.992.825</i>
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN			349.460.037.298	406.075.815.702

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CÔNG TY MẸ

Năm 2020

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	135.903.609.681	170.200.625.216
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu			
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		135.903.609.681	170.200.625.216
11	4. Giá vốn hàng bán	22	121.758.816.447	130.561.962.127
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		14.144.793.234	39.638.663.089
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	57.090.362	213.978.735
22	7. Chi phí tài chính	24	5.929.342.764	8.106.211.726
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>5.630.991.199</i>	<i>7.645.383.841</i>
25	8. Chi phí bán hàng	25	2.795.035.478	3.526.981.043
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	13.656.046.557	21.471.560.379
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(8.178.541.203)	6.747.888.676
31	12. Thu nhập khác	27	4.748.463.632	2.089.939.294
32	13. Chi phí khác	28	1.008.094.792	1.606.688.908
40	14. Lợi nhuận khác		3.740.368.840	483.250.386
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(4.438.172.363)	7.231.139.062
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	29	1.659.748.604	4.760.146.237
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(6.097.920.967)	2.470.992.825

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Sông Đà 2 nhằm cung cấp các thông tin cần thiết về tổ chức quản lý điều hành, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2020 cũng như các kế hoạch, định hướng và giải pháp thực hiện trong năm 2021 và các năm tiếp theo của Công ty tới tất cả các quý vị cổ đông và nhà đầu tư. Công ty Cổ phần Sông Đà 2 hy vọng rằng với bản Báo cáo này sẽ cung cấp được phần lớn những thông tin mà quý vị cổ đông, nhà đầu tư quan tâm muốn nghiên cứu, tìm hiểu về Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn các Quý vị cổ đông và các Nhà đầu tư.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT Công ty; BKS, Ban TGD
- Website Công ty, TCNS

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Ngọc